

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2018/HS-ST
Ngày 01 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Đùng
Bà Nguyễn Thị Bạ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Hoàn Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2018 tại Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2018/TLST-HS ngày 02/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Thu V** (Tên gọi khác: B), sinh năm 1975, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan M (chết); Con bà: Trần Thị C, sinh năm: 1946. Hiện trú tại: Tổ B, khối C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn C (Chết); bị cáo có 02 con, con lớn đã chết, con nhỏ sinh năm 1995, hiện trú tại tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Sinh ra tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 13/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 352/2013/HSPT).

Ngày 05/5/2018 có hành vi Chứa mại dâm. Ngày 08/5/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

01. Bà Trần Thị Thùy T – sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

02. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường H, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

03. Bà Nguyễn Thúy V – sinh năm 1995

Địa chỉ: Đường H, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

01. Bà Trần Thị C - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

02. Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn D, xã C, thành phố B, Đắk Lắk – Vắng mặt;

03. Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T2, thành phố B, Đắk Lắk – Vắng mặt;

04. Ông Lê Viết H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T3, thành phố B, Đắk Lắk – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2018 Phan Thị Thu V thỏa thuận miệng với bà Trần Thị Thùy T thuê lại Kiốt (tiệm cắt tóc nam T) tại tổ dân phố G, phường T, thành phố B để làm tiệm cắt tóc. Sau khi thuê, V không dùng kiốt này để cắt tóc mà làm địa điểm massage, kích dục và bán dâm được khoảng 10 lần, thu lợi bất chính số tiền khoảng 1.500.000 đồng.

Khoảng tháng 4/2018 có Nguyễn Thị T và Trần Thị C đến gặp V xin cho vào làm massage, kích dục và bán dâm tại Kiốt này cùng với V thì V đồng ý. V thỏa thuận với T và C là “không lấy tiền của T và C, khi nào V cần thì T mua cơm, nước, đồ dùng sinh hoạt phụ cho V”; C nói với V “khi nào làm có tiền sẽ phụ V đóng tiền thuê Kiốt”. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, Nguyễn Văn S và Lê Viết H cùng rủ nhau đến tiệm cắt tóc nam T thì gặp V, C đang nằm trên võng, còn T đang ngồi trên ghế phía ngoài sát tiệm cắt tóc này. Tại đây, S và H nói chuyện với V, C thỏa thuận mua dâm thì V đồng ý, V nói với T đi vào bên trong tiệm cắt tóc T bán dâm cho S. Sau khi T và S thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục với nhau) xong thì T đi ra nói với V là chưa lấy tiền, V nói S trả tiền mua dâm thì S đưa cho V 200.000 đồng. Khi thấy T và S đi ra thì H trả tiền mua dâm cho V là 200.000 đồng rồi cùng C đi vào bên trong tiệm cắt tóc T để C bán dâm cho H. V nói với H là “Bo cho chị đi”, H hỏi

“Có làm nhiệt tình không”, V trả lời “Con bé nhiệt tình lắm” thì H đồng ý và cho V 100.000 đồng rồi đi vào bên trong thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) với C. Khi H với C đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ trên người của V số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 354478092226620; tạm giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 356004083045601, tạm giữ của Trần Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 357825062007736 và thu giữ tại hiện trường 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Phan Thị Thu V khai nhận ngoài lần bắt quả tang vào ngày 05/5/2018 nêu trên thì V còn cho Nguyễn Thị T và Trần Thị C mỗi người 04 lần bán dâm cho khách tại Kiốt tiệm cắt tóc nam T.

Chị Nguyễn Thúy V là con ruột của Phan Thị Thu V đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng là số tiền mà V thu lợi bất chính từ hành vi massage, kích dục và bán dâm cho khách được mà có.

Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng và Trần Thị C đã tự nguyện giao nộp số tiền 600.000 đồng là số tiền mà T và C thu lợi bất chính từ hành vi massage, kích dục và bán dâm cho khách.

Tại bản Cáo trạng số 275/CT-VKSTP.BMT ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phan Thị Thu V về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Thu V khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã khai nhận tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột và phù hợp với nội dung truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thị Thu V và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 275/CT-VKSTP.BMT ngày 01/10/2018. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Thu V phạm tội “Chứa mại dâm”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu V với mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam.

- **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 356004083045601 cho Nguyễn Thị T; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 35782506200773 cho Trần Thị C do đây là tài sản của T và C không dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 35448092226620 là tài sản thu giữ của bị cáo Phan Thị Thu V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Thị Thu V và 1.500.000 đồng mà chị Nguyễn Thúy V là con ruột của bị cáo Phan Thị Thu V tự nguyện giao nộp; số tiền 600.000 đồng Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp và số tiền 500.000 đồng Trần Thị C tự nguyện giao nộp do đây là tiền thu lợi bất chính mà có.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng là tang vật của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phan Thị Thu V tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/5/2018 tại Kiốt tiệm cắt tóc nam T, địa chỉ Tổ dân phố G, phường T, thành phố B do mình quản lý, Phan Thị Thu V đã đồng ý cho Nguyễn Văn S và Lê Viết H thực hiện hành vi mua bán dâm với Nguyễn Thị T và Trần Thị C thì bị bắt quả tang. Ngoài hành vi bị bắt quả tang, Phan Thị Thu V trước đó còn cho Nguyễn Thị T và Trần Thị C mỗi người bán dâm 04 lần tại Kiốt tiệm cắt tóc nam T.

Hành vi của bị cáo Phan Thị Thu V phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự

Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a,...

c, Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo biết hoạt động chứa mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức, nếu vi phạm sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Hành vi chứa mại dâm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, đến thuần phong mỹ tục, huỷ hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Thu V đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối hận, đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp số tiền do thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu kiốt tiệm cắt tóc T nơi xảy ra sự việc mua bán dâm và bà Trần Thị Thùy T là người cho Phan Thị Thu V thuê lại Kiốt trên. Tuy nhiên, bà L và bà T không biết việc V sử dụng địa điểm trên làm địa điểm massage kích dục và mua bán dâm, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà L, bà T và không kê biên tịch thu Kiốt tiệm cắt tóc T là phù hợp.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T, Trần Thị C và hành vi mua dâm của Nguyễn Văn S, Lê Viết H, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số Imei: 356004083045601, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 35782506200773. Qua điều tra xác định số tài sản trên là của Nguyễn Thị T và Trần Thị C, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho T và C là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 35448092226620 thu giữ của bị cáo Phan Thị Thu V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo V, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Thị Thu V và 1.500.000 đồng mà chị Nguyễn Thúy V là con ruột của bị cáo Phan Thị Thu V tự nguyện giao nộp là số tiền do bị cáo V thu lợi từ hành vi phạm tội mà có; số tiền 600.000 đồng Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp và số tiền 500.000 đồng Trần Thị C tự nguyện giao nộp, là số tiền T và C thu lợi từ việc bán dâm mà có, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng là tang vật của vụ án là phù hợp.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thu V phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu V 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2018.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 356004083045601 cho Nguyễn Thị T; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 35782506200773 cho Trần Thị C.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị Thu V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 35448092226620, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Thị Thu V và 1.500.000 đồng mà chị Nguyễn Thúy V là con ruột của bị cáo Phan Thị Thu V tự nguyện giao nộp; số tiền 600.000 đồng Nguyễn Thị T và số tiền 500.000 đồng Trần Thị C tự nguyện giao nộp.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2018 được lưu trong hồ sơ vụ án.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Bị cáo Phan Thị Thu V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng TAND Tp BMT.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang